|  |  |
| --- | --- |
| Phòng GD&ĐT TP Hà Tiên Trường Tiểu học Thuận YênLớp:...................................................................Họ và tên:………………………………………  | Bài kiểm tra giữa học kỳ IINăm học: 2021 – 2022Môn: Tiếng ViệtKhối: 4- Thời gian: 40 phútNgày kiểm tra: …………………… |
| Điểm  | Nhận xét của giáo viên | Chữ ký giám thị:……………………Chữ ký giám khảo: ………….…….. |

**A. Kiểm tra đọc**

**I. Đọc thành tiếng (3 điểm):……**

**II. Đọc thầm và trả lời câu hỏi (7 điểm):…..**

|  |
| --- |
| **Sầu riêng**Sầu riêng là loại trái quý của miền Nam. Hương vị nó hết sức đặc biệt, mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tan trong không khí. Còn hàng chục mét mới tới nơi để sầu riêng, hương đã ngào ngạt xông vào cánh mũi. Sầu riêng thơm mùi của mít chín quyện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái vị của mật ong già hạn. Hương vị quyến rũ đến kì lạ.   Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm. Gió đưa hương thơm ngát như hương cau, hương bưởi tỏa khắp khu vườn. Hoa đậu từng chùm, màu trắng ngà. Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy, li ti giữa những cánh hoa. Mỗi cuống hoa ra một trái. Nhìn trái sầu riêng lủng lẳng dưới cành trông giống những tổ kiến. Mùa trái rộ vào tháng tư, tháng năm ta.   Đứng ngắm cây sầu riêng, tôi cứ nghĩ mãi về cái dáng cây kì lạ này. Thân nó khẳng khiu, cao vút, cành ngang thẳng đuột, thiếu cái dáng cong, dáng nghiêng, chiều quằn, chiều lượn của cây xoài, cây nhãn. Lá nhỏ xanh vàng, hơi khép lại, tưởng như lá héo. Vậy mà khi trái chín, hương tỏa ngạt ngào, vị ngọt đến đam mê.*Mai Văn Tạo* |

***Dựa vào nội dung bài đọc, chọn ý đúng trong các câu trả lời dưới đây.***

*Câu 1. Sầu riêng là đặc sản của vùng nào ? M1*

 a. Miền Bắc. b. Miền Nam.

c. Miền Trung. d. Khắp cả nước.

*Câu 2. Hoa sầu riêng trổ vào thời gian nào? M1*

a. Cuối năm. b. Giữa năm.

c. Đầu năm. D. Nở quanh năm.

*Câu 3. Hoa sầu riêng có màu sắc gì ? M2*

a. Màu đỏ đậm.b. Màu vàng.

c. Màu trắng ngà. d. Màu đỏ đậm.

*Câu 4. Những chi tiết nào trong bài nêu hương vị của trái sầu riêng? M2*

a. Thơm mùi thơm của mít chín quyện với hương bưởi, hương cau.

b. Béo cái béo của trứng gà, ngọt cái vị của mật ong già hạn.

c. Mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tan trong không khí.

d. Cả ba ý trên đều đúng.

*Câu 5. Câu văn nào thể hiện tình cảm của tác giả đối với cây sầu riêng ? M3*

a. Khi trái chín, hương tỏa ngạt ngào, vị ngọt đến đam mê.

b. Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm.

c. Hoa đậu từng chùm, màu trắng ngà.

d. Lá nhỏ xanh vàng, hơi khép lại, tưởng như lá héo.

*Câu 6. Nét đặc sắc của cánh hoa sầu riêng được miêu tả như thế nào ? M3*

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

*Câu 7. Những từ cùng ngĩa với “dũng cảm” là ?M1*

a. gan dạ, anh hùng, anh dũng, can đảm, gan góc.

b. gan dạ, thân thiết, hòa thuận, hiếu thảo, anh hùng.

c. dũng mãnh, chăm chỉ, lễ phép, chuyên cần, can trường.

d. bạo gan, quả cảm, tận tụy, tháo vát, thông minh.

*Câu 8. Trong câu:* ***“Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con”****, tác giả đã sử dụng biện pháp nào ?M1*

a. nhân hóa.

b. so sánh.

c. cả so sánh và nhân hóa.

d. Tất cả đều sai.

*Câu 9.* ***“Chú đã tự mình thoát khỏi các giếng – nơi mà chú tưởng như không thể ra được”,*** *dấu gạch ngang trong câu văn trên có tác dụng gì ? M3*

a. Đánh dấu phần chú thích.

b. Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật.

c. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.

d. Đánh dấu từ ngữ được dùng với nghĩa đặc biệt.

*Câu 10. Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong câu sau:* ***Em là học sinh lớp 4*** *M3*

Chủ ngữ là: ………………………………………………………………………

Vị ngữ là: ………………………………………………………………………..

**B. Kiểm tra viết**

***I. Viết chính tả (2 điểm)***

 Nghe - viết bài *“Thắng biển”* (Từ đầu.... “quyết tâm chống giữ”)

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

***II. Viết tập làm văn (8 điểm)***

 Hãy tả một loài cây mà em yêu thích.

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**ĐÁP ÁN MÔN TIẾNG VIỆT GHKII**

**A. Kiểm tra đọc**

**1. Đọc thành tiếng (3 điểm)**

- Đọc rõ ràng và lưu loát đoạn văn 1 điểm.

- Trả lời được 1 – 2 câu hỏi trong sách giáo khoa 1 điểm.

- Đọc đúng tốc độ, ngắt nghỉ hợp lí, đọc diễn cảm 1 điểm.

**2. Đọc hiểu (7 điểm)**

Câu 1: b *(0,5đ)*

Câu 2: a *(0,5đ)*

Câu 3: c *(0,5đ)*

Câu 4: d *(0,5đ)*

Câu 5: a*(1đ)*

Câu 6: Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy li ti giữa những cánh hoa. *(1đ)*

Câu 7: a *(0,5đ)*

Câu 8: b *(0,5đ)*

Câu 9: a *(1đ)*

Câu 10:

Chủ ngữ là: Em *(0,5đ)*

Vị ngữ là: là học sinh lớp 4 *(0,5đ)*

**B. Kiểm tra viết**

**1. Chính tả (2 điểm)**

- Sai 5 lỗi trừ 1 điểm.

- Tốc độ đạt yêu cầu; chữ viết rõ ràng, viết đúng, trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp: 1 điểm.

**2. Tập làm văn (8 điểm)**

Mở bài: 1 điểm

Thân bài: 4 điểm (Nội dung 1,5đ; Kĩ năng 1,5 đ; Cảm xúc 1đ)

Kết bài: 1 điểm

Chữ viết, chính tả: 0,5 điểm

Dùng từ đặt câu: 0,5 điểm

Sáng tạo: 1 điểm

**MA TRẬN NỘI DUNG MÔN TIẾNG VIỆT GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC: 2021 - 2022**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch KT-KN** | **Số câu** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Tổng** |
| **Số điểm** |
| **Đọc hiểu văn bản:**- Hiểu nội dung của bài “Sầu riêng”.- Nhận xét được hình ảnh trong bài đọc.  | **Số câu** | **2** | **2** | **2** | **6** |
| Số điểm | 1,0 | 1,0 | 2,0 | 4,0 |
| **Kiến thức Tiếng Việt:**- Mở rộng vốn từ Dũng cảm.- Nhận biết câu văn có sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa.- Nắm được tác dụng của dấu gạch ngang.- Xác định được chủ ngữ và vị ngữ trong câu. | **Số câu** | **1** | **1** | **2** | **4** |
| Số điểm | 0,5 | 0,5 | 2,0 | 3,0 |
| Tổng | **Số câu** | **3** | **3** | **4** | **10** |
| Số điểm | 1,5 | 1,5 | 4,0 | 7,0 |

**MA TRẬN CÂU HỎI MÔN TIẾNG VIỆT GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC: 2021 – 2022**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Tổng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu văn bản** | **Số câu** | **2** |  | **2** |  | **1** | **1** | **6** |
| Câu số | 1,2 |  | 3,4 |  | 5 | 6 |  |
| **2** | **Kiến thức Tiếng Việt** | **Số câu** | **1** |  | **1** |  | **1** | **1** | **4** |
| Câu số | 7 |  | 8 |  | 9 | 10 |  |
| **Tổng số câu** | **3** |  | **3** |  | **2** | **2** | **10** |